

Số: 297/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 22 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình dạy học ngành Sư phạm Ngữ văn
trình độ đại học liên thông hệ chính quy
khóa đào tạo 2020-2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 42/VBHN-VPQH, ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học”;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY, ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-ĐHPY ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Quy định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được miễn trừ cho sinh viên khi học chương trình đào tạo liên thông tại Trường Đại học Phú Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn Trường Đại học Phú Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình dạy học ngành **Sư phạm Ngữ văn (mã số 7140217)** trình độ đại học, liên thông hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2022.

Điều 2. Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy.

Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Định

CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 297/QĐ-ĐHPY ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

Tên chương trình: SƯ PHẠM NGỮ VĂN

(Literature Teacher Education)

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Mã số: 7140217

Loại hình đào tạo: LIÊN THÔNG HỆ CHÍNH QUY

Loại bằng: CỬ NHÂN

Khoa quản lý: KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Website: www.pyu.edu.vn

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Ngữ văn thuộc khối ngành sư phạm có kiến thức vững vàng về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có khả năng làm việc tốt, có tinh thần phục vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông trong thời gian tới.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Nắm vững kiến thức Ngữ văn (bao gồm kiến thức cơ sở, kiến thức ngành) và kiến thức nghiệp vụ sư phạm nhằm thực hiện tốt yêu cầu dạy học Ngữ văn và giáo dục học sinh ở trường phổ thông.

- Biết cách sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế, tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn và thực hiện các nhiệm vụ ở trường phổ thông.

1.2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng cơ bản trong tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục ở trường phổ thông: kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn (phân tích và phát triển chương trình Ngữ văn, lập kế hoạch dạy học, thiết kế hoạt động dạy học, tổ chức dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy học); kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục (giáo dục đạo đức, giá trị nhân văn thông qua môn học Ngữ văn và các hoạt động giáo dục khác, tổ chức và quản lý lớp học, chủ nhiệm lớp, tư vấn hướng nghiệp, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục).

- Có kỹ năng vận dụng tri thức Ngữ văn vào hoạt động thực tiễn (hoạt động báo chí, phê bình, sáng tác).

- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học và giáo dục ở trường phổ thông.

2.2.3. Về thái độ

- Tâm huyết với nghề; có tinh thần cầu tiến, tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có ý thức tổ chức kỉ luật, thường xuyên giữ gìn, phát huy đạo đức nhà giáo trong công việc và cuộc sống; Có tinh thần đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp trong công việc; quan hệ, phối hợp với phụ huynh và cộng đồng dân cư trong công tác rèn luyện, giáo dục học sinh

2. Nội dung chương trình

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (Theo số thứ tự HP)
				LT	BT	TH	TT	
2.1	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		46	610	110	30	0	
2.1.1	Kiến thức cơ sở ngành		5	65	10	0	0	
1	LC110162	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	25	5	0	0	
2	XH111023	Tác phẩm văn học và thể loại văn học	3	40	5	0	0	
2.1.2	Kiến thức ngành và kiến thức bổ trợ		32	405	75	0	0	
	- Bắt buộc		30	380	70	0	0	
3	XH113062	Tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp	2	25	5	0	0	
4	XH113622	Tác phẩm văn học chữ Hán trong nhà trường	2	25	5	0	0	
5	XH113062	Tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp	2	25	5	0	0	
6	XH115562	Văn học phương Tây	2	25	5	0	0	
7	XH115542	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á	2	25	5	0	0	
8	XH112122	Truyện ngắn Việt Nam - đặc điểm và thành tựu	2	25	5	0	0	
9	XH115152	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2	25	5	0	0	
10	XH112112	Các thể thơ Việt Nam - đặc điểm và thành tựu	2	25	5	0	0	
11	XH115252	Tiếp nhận văn học và dạy học văn bản văn học	2	25	5	0	0	
12	XH115242	Hệ thống thể loại văn học trung đại	2	25	5	0	0	
13	XH111032	Thi pháp học	2	25	5	0	0	
14	XH114072	Ngôn ngữ văn chương	2	25	5	0	0	
15	XH110332	Văn học và sân khấu, điện ảnh	2	25	5	0	0	
16	XH114182	Ngữ dụng học	2	30	0	0	0	
17	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	25	5	0	0	
	- Tự chọn: chọn 2/4 tín chỉ		2	25	5	0	0	
18	XH115532	Văn học Trung Quốc		25	5	0	0	
19	XH111552	Văn học Nga	2	25	5	0	0	
2.1.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm		6	40	20	30	0	
	- Bắt buộc:		4	20	10	30	0	
20	XH114592	Từ Hán Việt với việc dạy học Ngữ văn trong nhà trường	2	20	10	0	0	
21	TL110151	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	
22	TL110161	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	
	- Tự chọn: chọn 2/4 tín chỉ		2	20	10	0	0	
23	XH110932	Dạy học tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường	2	20	10	0	0	
24	XH110922	Dạy học tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường THPT	2	20	10	0	0	

2.1.4	Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế		7	100	5	0	0	
	Khóa luận tốt nghiệp		7					
	Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp		7	100	5	0	0	
25	XH112172	Tiến trình văn học Việt Nam	2	30	0	0	0	
26	XH100073	Phương pháp dạy học Ngữ văn	3	40	5	0	0	
27	XH111072	Nghiên cứu, phê bình văn học	2	30	0	0	0	
Tổng cộng			50	610	110	60	0	

Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên

3. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (dự kiến)

3.1. Học kỳ I: 15 TC (Bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	XH113062	Tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp	2	25	5	0	0	
2	LC110162	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	25	5	0	0	
3	XH111023	Tác phẩm văn học và thể loại văn học	3	40	5	0	0	
4	XH115252	Tiếp nhận văn học và dạy học văn bản văn học	2	25	5	0	0	
5	XH115262	Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay	2	25	5	0	0	
6	XH112122	Truyện ngắn Việt Nam - đặc điểm và thành tựu	2	25	5	0	0	
7	XH115242	Hệ thống thể loại văn học trung đại	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			15	190	35	0	0	

3.2. Học kỳ II: 16 TC (Bắt buộc: 14TC, Tự chọn: 2TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
- Bắt buộc:			14	175	35	0	0	
1	XH113622	Tác phẩm văn học chữ Hán trong nhà trường	2	25	5	0	0	
2	XH111032	Thi pháp học	2	25	5	0	0	
3	XH115562	Văn học phương Tây	2	25	5	0	0	
4	XH115152	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2	25	5	0	0	
5	XH112112	Các thể thơ Việt Nam - đặc điểm và thành tựu	2	25	5	0	0	
6	XH114072	Ngôn ngữ văn chương	2	25	5	0	0	
7	XH110332	Văn học và sân khấu, điện ảnh	2	25	5	0	0	
8	TL110151	Rèn luyện NVSP TX 3	1	0	0	30	0	
- Tự chọn:			2	20	10	0	0	
9	XH110932	Dạy học tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
110	XH110922	Dạy học tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường THPT	2	20	10	0	0	
Tổng cộng			16	195	45	30	0	

3.3. Học kỳ III: 17 TC (Bắt buộc: 15 TC, Tự chọn: 2TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
- Bắt buộc:			8	100	20	30	0	
1	XH114592	Từ Hán Việt với việc dạy học Ngữ văn trong nhà trường	2	20	10	0	0	
2	XH115542	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam	2	25	5	0	0	

		Á						
3	XH114182	Ngữ dụng học	2	30	0	0	0	
4	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	25	5	0	0	
5	TL110161	Rèn luyện NVSP TX 4	1	0	0	30	0	
	- Tự chọn:		2	25	5	0	0	
6	XH115532	Văn học Trung Quốc	2	25	5	0	0	Chọn
7	XH111552	Văn học Nga	2	25	5	0	0	2/4 TC
	<i>Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế</i>							
	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>							
	<i>Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>		7	100	5	0	0	
8	XH112172	Tiền trình văn học Việt Nam	2	30	0	0	0	
9	XH100073	Phương pháp dạy học Ngữ văn	3	40	5	0	0	
10	XH111072	Nghiên cứu, phê bình văn học	2	30	0	0	0	
Tổng cộng			17	225	30	30	0	

4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

4.1. Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những tri thức về lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam với những nội dung cơ bản sau:

- Kiến thức cơ bản về tư tưởng Ấn Độ cổ đại với các trường phái tư tưởng triết học (đi sâu nghiên cứu tư tưởng triết học Phật Giáo); Nội dung cơ bản của tư tưởng Trung Quốc thông qua các trường phái tư tưởng chính, quá trình phát triển và ảnh hưởng của nó đối với thế giới; Tư tưởng Hồi giáo, sự hình thành và phát triển.

- Tư tưởng Việt Nam: nghiên cứu về tư tưởng triết học, tư tưởng chính trị và tư tưởng tôn giáo. Đối với mỗi thành tố tư tưởng, học phần giới thiệu về cội nguồn, nội dung và đóng góp của nó đối với thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của con người Việt Nam, cũng như thực tiễn dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

4.2. Tác phẩm văn học và thể loại văn học

3 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về tác phẩm văn học với tư cách là một chỉnh thể thẩm mỹ với các thành tố cấu thành cơ bản như: chủ đề, đề tài, nhân vật... - chìa khóa để sinh viên khám phá, giải mã, phân tích, đánh giá tác phẩm văn học.

Cung cấp kiến thức lý luận về ba phương thức biểu đạt chính của văn học: tự sự, trữ tình, kịch (nguồn gốc, quá trình hình thành các loại thể văn học, quan niệm về thể loại qua các thời đại lịch sử).

Giới thiệu tiến trình văn học và sự vận động, biến đổi của văn học trong quá trình phát triển.

4.3. Tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp

3 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết về từ và câu tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp trên bình diện ngữ âm, ngữ nghĩa, ngữ pháp để người học vận dụng có hiệu quả trong giao tiếp và giảng dạy tiếng Việt trong trường phổ thông.

4.4. Tác phẩm văn học chữ Hán trong nhà trường

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về đặc điểm thơ văn chữ Hán (Đường luật, cáo, phú, chiếu, hịch ...) và phân tích thể loại, kết cấu, giải nghĩa từ ngữ

trong một số văn bản văn học chữ Hán Việt Nam và nước ngoài có trong chương trình Ngữ văn THCS, THPT nhằm giúp người học nâng cao kỹ năng giảng dạy các tác phẩm văn học chữ Hán trong nhà trường.

4.5. Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay

2 TC

Điều kiện tiên quyết : không

Cung cấp những kiến thức cơ bản về diện mạo văn học Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay, như: bối cảnh lịch sử, tình hình sáng tác, đội ngũ sáng tác, quá trình vận động đổi mới văn học, sự thay đổi trong quan niệm sáng tác, những thành tựu đạt được; đi sâu tìm hiểu sự phát triển và những thành tựu của thể loại thơ và văn xuôi Việt Nam giai đoạn sau 1975.

4.6. Văn học phương Tây

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần Văn học phương Tây cung cấp cho người học những kiến thức khái quát, hệ thống, căn bản về văn học phương Tây từ cổ đại đến thế kỉ XX. Ngoài ra, học phần còn giúp người học tìm hiểu chuyên sâu về một số tác giả, tác phẩm nổi bật, tiêu biểu trong từng giai đoạn phát triển của văn học phương Tây từ cổ đại đến thế kỉ XX; tìm hiểu sự giao lưu, ảnh hưởng, những nét tương đồng và dị biệt giữa các nền văn học thuộc văn học phương Tây như Anh, Pháp, Đức, Mỹ,...

4.7. Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp những kiến thức căn bản và hệ thống về diện mạo và những đặc điểm chính của nền văn học Ấn Độ, Nhật Bản và của một số nước ở Đông Nam Á. Học phần sẽ đi sâu vào phân tích một số thành tựu tiêu biểu của Văn học Ấn Độ (như sử thi Ramayana, sử thi Mahabharata, tác giả Rabindranath Tagore,...), Văn học Nhật Bản (như Truyện Genji, thơ Haiku, tác giả Kawabata Yasunary,...) và một số nền văn học của một số nước Đông Nam Á như Văn học Thái Lan, Văn học Campuchia,... Học phần cũng tìm hiểu thêm mối liên hệ, một số nét tương đồng, dị biệt giữa văn học Việt Nam và văn học các nước trong khu vực.

4.8. Truyện ngắn Việt Nam - đặc điểm và thành tựu

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp cho người học hệ thống tri thức khái quát về quá trình hình thành, phát triển, những đặc điểm và thành tựu tiêu biểu của truyện ngắn Việt Nam từ khi ra đời cho đến nay. Ngoài ra, học phần còn giúp người học định hướng cách thức tiếp cận các tác phẩm truyện ngắn theo đặc trưng thể loại; từ đó vận dụng vào dạy học Ngữ văn ở nhà trường.

4.9. Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về văn học Việt Nam hiện đại và vấn đề phân loại các thể loại văn học thời kỳ này cũng như giúp sinh viên nắm vững các đặc trưng cơ bản của thể loại tiểu thuyết. Thông qua các tác phẩm tiểu thuyết tiêu biểu từ đầu thế kỷ XX đến nay, học phần sẽ phân tích và đánh giá những thành tựu của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. Qua đó, học phần làm rõ được vai trò và vị trí của thể loại tiểu thuyết trong dòng chảy phát triển của văn học Việt Nam.

4.10. Các thể thơ Việt Nam - đặc điểm và thành tựu

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm của các thể thơ Việt Nam, khái quát về quá trình phát triển và thành tựu của thơ Việt Nam nói chung,

đồng thời hướng đến việc rèn kỹ năng phân tích tác phẩm thơ; đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học.

4.11. Tiếp nhận văn học và dạy học văn bản văn học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này nhằm cung cấp hệ thống các giới thuyết, trường phái và trào lưu tiếp nhận văn học ở Việt Nam và trên thế giới, giúp sinh viên phát huy tính tích cực, chủ động trong việc đánh giá, nhìn nhận và định hướng cách tiếp nhận của riêng mình trước sự đa dạng của thực tiễn sáng tạo. Từ đó, sinh viên bước đầu vận dụng kiến thức đã học vào việc thực hành giảng dạy các văn bản văn học trong nhà trường ở các cấp THCS và THPT.

4.12. Hệ thống thể loại văn học trung đại

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần xác định khái niệm thể loại, đặc điểm, sự phân chia các thể loại thuộc phần văn học trung đại Việt Nam.

Phân biệt các thể loại văn học chức năng và văn học nghệ thuật trong văn học Việt Nam trung đại.

Rèn kỹ năng tiếp nhận và phân tích tác phẩm văn học trung đại từ phương diện thể loại.

4.13. Văn học Trung Quốc

2 TC

Học phần này cung cấp những kiến thức căn bản và hệ thống về văn học sử và các giá trị lớn của văn học Trung Quốc từ thời Tiên Tần đến nay, những đặc trưng thể loại, motif nhân vật, các giai đoạn và các tác gia tiêu biểu. Đặc biệt học phần này đi sâu vào tìm hiểu, phân tích một số tác phẩm Kinh thi, từ Tống, thơ Đường và tiểu thuyết thời Minh Thanh... Học phần giúp cho sinh viên nhận thức, đánh giá được cơ bản về thành tựu của văn học Trung Quốc và hiểu được những tác động, ảnh hưởng của văn học Trung Quốc đối với văn học Việt Nam và các nước đồng văn khác như Nhật Bản, Hàn Quốc.

4.14. Văn học Nga

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản và hệ thống về văn học Nga, chủ yếu trong hai thế kỉ XIX và thế kỉ XX. Học phần này sẽ tập trung giới thiệu và phân tích những đặc điểm và thành tựu của Văn học Nga trong thế kỉ XIX (với các tác giả A.X.Puskin, N.V.Gogol, V.G.Bielinsky, F.M.Dostoyevsky, L.Tolstoy, A.Shekhov,...) và Văn học Nga trong thế kỉ XX (với các tác giả như A.M.Gorki, V.V.Maikovskiy, M.A.Solokhov,...)

4.15. Thi pháp học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về thi pháp học như đối tượng nghiên cứu, các phân ngành nghiên cứu, lịch sử hình thành. Đồng thời, học phần đi vào tìm hiểu các bình diện của thi pháp học trong các thể loại tự sự và trữ tình như cái tôi, nhạc điệu, quan niệm nghệ thuật về con người, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, cốt truyện, kết cấu, ngôn ngữ... Qua đó, vận dụng những kiến thức trên để phân tích những tác phẩm văn học tiêu biểu.

4.16. Ngôn ngữ văn chương

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ văn chương như: đặc trưng của ngôn ngữ văn chương (ngôn ngữ thơ và ngôn ngữ văn xuôi), mối tương quan giữa ngôn ngữ và văn chương. Đồng thời, rèn luyện cho sinh viên những

kĩ năng thực hành phân tích tác phẩm văn chương, khả năng phân tích giá trị nghệ thuật của những cấu trúc ngôn từ trong các sáng tác văn chương.

4.17. Văn học và sân khấu điện ảnh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần có nội dung là những kiến thức cơ bản nhất về bản chất và nguồn gốc của nghệ thuật. Trên cơ sở đó, học phần sẽ đi sâu phân tích các loại hình nghệ thuật: nghệ thuật ngôn từ, nghệ thuật biểu diễn và nghệ thuật tổng hợp; mối quan hệ giữa văn học và sân khấu, điện ảnh. Học phần cũng giới thiệu và phân tích mối quan hệ qua lại giữa sáng tác và thưởng thức; giữa nghệ sĩ và hiện thực đời sống xã hội; sự tác động qua lại giữa bản thân đối tượng nghệ thuật và nhu cầu thưởng thức cái đẹp của công chúng trong đời sống xã hội.

4.18. Ngữ dụng học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học như vấn đề chỉ xuất, lý thuyết hành động ngôn từ, vấn đề hội thoại và các phương châm hội thoại, ý nghĩa hàm ẩn (các loại ý nghĩa hàm ẩn và cơ chế hình thành ý nghĩa hàm ẩn). Rèn luyện cho sinh viên phương pháp và thao tác phân tích những hiện tượng ngữ dụng tiếng Việt.

4.19. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống những lý luận cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học (NCKH) giáo dục; các quan điểm trong NCKH giáo dục; hệ thống các phương pháp NCKH và cách thức vận dụng chúng trong quá trình KCKH giáo dục; logic tiến hành một công trình NCKH giáo dục.

4.20. Rèn luyện NVSP thường xuyên 3

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Học phần rèn luyện các kĩ năng sư phạm liên quan đến hoạt động dạy học phân môn Văn học trong chương trình Ngữ văn THPT: soạn giáo án, tổ chức hoạt động dạy học đối với từng kiểu bài (Đọc văn, văn học sử); thực hành và rèn luyện các phương pháp dạy học Văn theo định hướng đổi mới. Ngoài ra, học phần tiếp tục rèn luyện cho người học các kĩ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm, kĩ năng đánh giá và đo lường kết quả dạy học đã được rèn luyện ở các học phần *Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 1, 2*.

4.21. Rèn luyện NVSP thường xuyên 4

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Học phần rèn luyện các kĩ năng sư phạm liên quan đến hoạt động dạy học phân môn Tiếng Việt, Làm văn trong chương trình Ngữ văn THPT: soạn giáo án, tổ chức hoạt động dạy học; thực hành và rèn luyện các phương pháp dạy học Tiếng Việt, Làm văn theo định hướng đổi mới. Bên cạnh đó, học phần tiếp tục rèn luyện cho người học các kĩ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm, kĩ năng đánh giá và đo lường kết quả dạy học đã được rèn luyện ở các học phần *Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 1, 2*.

4.22. Từ Hán Việt với việc dạy học Ngữ văn trong nhà trường

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần cung cấp cho người học đặc điểm ngữ âm, ngữ nghĩa, ngữ pháp và giá trị phong cách của từ Hán Việt. Từ đó, người học có thể vận dụng để dạy cách dùng từ Hán Việt trong hoạt động giao tiếp, cách phân tích giá trị nghệ thuật của từ Hán Việt trong tác phẩm văn học.

4.23. Dạy học tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những phương pháp cơ bản trong việc tiếp cận, nghiên cứu và giảng dạy các thể loại văn học dân gian tiêu biểu của người Việt như thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, tục ngữ, truyện cười, ca dao – dân ca, sử thi, truyện thơ. Từ đó học viên có thể vận dụng để thực hành giảng dạy các tác phẩm dân gian trong nhà trường ở các cấp THCS hoặc THPT.

4.24. Dạy học tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường THPT 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vai trò, vị trí và phương pháp tiếp cận, nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở nhà trường THPT. Tham gia học học phần, sinh viên sẽ được tìm hiểu sâu hơn về các tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài được chọn giảng trong chương trình Ngữ văn THPT, đồng thời thực hành soạn giảng các tác giả, tác phẩm đó để rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

4.25. Tiến trình văn học Việt Nam 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho người học:

- Những kiến thức hệ thống và căn bản về diễn trình phát triển của văn học Việt Nam;
- Đánh giá các trào lưu văn học, các khuynh hướng vận động của văn học, những tác động và ảnh hưởng từ bên ngoài đến sự phát triển của văn học;
- Giải thích các khái niệm và biểu hiện cụ thể về sự phát triển từ tác phẩm văn học.

4.26. Phương pháp dạy học Ngữ văn 3TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm, trang bị cho người học hệ thống các tri thức lí luận và phương pháp dạy học Ngữ văn ở nhà trường theo định hướng phát triển năng lực người học và đáp ứng yêu cầu của chương trình Ngữ văn đổi mới. Bao gồm: phương pháp dạy học phân môn Văn, phương pháp dạy học phân môn Tiếng Việt và Làm văn.

4.27. Nghiên cứu, phê bình văn học 2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần là một nội dung quan trọng trong 4 bộ phận chính yếu ngành ngữ văn học, bao gồm phê bình văn học, lí luận văn học, lịch sử văn học và phương pháp luận nghiên cứu văn học.

Học phần sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tổng quan khoa học văn học và các khuynh hướng phê bình văn học cơ bản. Từ đó, giúp học viên có khả năng phân tích và giải mã các tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn học.

5. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

5.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Trần Lăng, 1968, Phó Hiệu trưởng	GVC, 2006	TS, Việt Nam, 2014	Triết học	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam
2	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó trưởng khoa Khoa KHXH & NV	GVC, 2017	Ths, Việt Nam, 2005	Ngôn ngữ học so sánh - đối chiếu	- Từ Hán Việt với việc dạy học Ngữ văn trong nhà trường. - Tác phẩm văn học chữ Hán trong nhà trường
3	Nguyễn Thị Ái Thoa, 1981, Giảng viên	GV	TS, Việt Nam, 2020	Văn học Việt Nam	- Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay - Tiếp nhận văn học và dạy học văn bản văn học.
4	Huỳnh Thị Diệu Duyên, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Văn học Việt Nam	- Truyện ngắn Việt Nam - đặc điểm và thành tựu - Các thể thơ Việt Nam - đặc điểm và thành tựu
5	Phan Ánh Nguyễn, 1988, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2012	Văn học Việt Nam	- Tác phẩm văn học và thể loại văn học - Phương pháp dạy học tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường.
6	Võ Nguyễn Bích Duyên, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2010	Văn học nước ngoài	- Văn học phương Tây - Văn học Nhật Bản, Ấn Độ và Đông Nam Á
7	Nguyễn Văn Tổng, 1977, Giảng viên	GV	TS, Việt Nam, 2019	Văn học Việt Nam	- Phương pháp dạy học Ngữ văn - Văn học và sân khấu, điện ảnh
8	Nguyễn Thị Thu Trang, 1964, Giảng viên	PGS, 2018	TS, Việt Nam, 2008	Văn học	- Tiến trình văn học Việt Nam - Hệ thống thể loại văn học trung đại
9	Nguyễn Thị Liên, 1973, Phó Trưởng khoa GDTH & MN	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2004	Lí luận ngôn ngữ	- Ngữ dụng học - Tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp
10	Nguyễn Thị Lê Nin, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Văn học Việt Nam	- Thi pháp học
11	Lê Bạt Sơn, 1969, Phó Trưởng khoa Sư phạm	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Quản lý giáo dục	Phương pháp NCKH giáo dục

5.2. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Ngô Ngọc Thu, 1960, Phó Giám đốc Sở GD & ĐT Phú Yên		Ths, Việt Nam, 2005	Phương pháp dạy học Ngữ văn	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4
2	Trần Trung Hỷ, 1962, PTB. Sau Đại học, Đại học Huế		TS, Trung Quốc, 2002	Văn học nước ngoài	Văn học Trung Quốc
3	Nguyễn Văn Đẩu, Đại học Quy Nhơn		TS, Việt Nam, 2001	Văn học	- Nghiên cứu, phê bình văn học
4	Nguyễn Văn Thuấn, 1982, Đại học Sư phạm, Đại học Huế		TS, Việt Nam, 2013	Văn học	- Ngôn ngữ văn chương - Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại

6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

6.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Cơ sở vật chất hiện nay của Trường Đại học Phú Yên đủ điều kiện để phục vụ mục đích đào tạo cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn. Riêng phần thực hành, thực tập, nhà trường liên kết với các trường phổ thông trung học ngay tại các địa phương trong tỉnh để sinh viên rèn luyện.

Trường Đại học Phú Yên hiện có:

- Website để phục vụ đào tạo và đối ngoại.
- Mạng máy tính nội bộ có kết nối Internet.
- Tất cả các Phòng, Ban và Khoa đều có máy tính kết nối Internet.

6.2. Thư viện

Hiện tại nhà trường có một thư viện với diện tích khoảng 1.200m², phòng đọc có sức chứa 100 chỗ ngồi, có hơn 13.500 đầu sách (giáo trình và tham khảo), có khoảng 50 tạp chí chuyên ngành và báo ... đáp ứng đủ nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên.

Thư viện có phòng máy tính trang bị hiện đại để truy cập Internet và tra cứu giáo trình, sách tham khảo.

6.3. Danh mục giáo trình chính của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho học phần
1	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	Nguyễn Minh Tường	Khoa học xã hội	2012		Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam
2	Lý luận văn học	Hà Minh Đức (chủ biên)	Giáo dục	1998		Tác phẩm văn học và thể loại văn học
3	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Nguyễn Văn Dân	Khoa học Xã hội	2004		Nghiên cứu, phê bình văn học
4	Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy	Nhiều tác giả	Giáo dục	2006		Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay
5	Văn học phương Tây	Nhiều tác giả	Giáo dục	1998		Văn học phương Tây
6	Văn học Trung Quốc	Trần Xuân Đề	Giáo dục	2001		Văn học Trung Quốc
7	Thơ ca Nhật Bản	Phan Nhật Chiêu	Giáo dục	1997		Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á
8	Văn học Ấn Độ	Lưu Đức Trung	Giáo dục	1998		Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á
9	Văn học Đông - Nam Á	Lưu Đức Trung (chủ biên)	Giáo dục	1999		Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á
10	Phương pháp dạy học văn	Phan Trọng Luận (chủ biên)	Đại học Quốc gia Hà Nội	1996		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4
12	Phương pháp dạy học văn (tập 1,2)	Phan Trọng Luận (chủ biên)	Đại học Quốc gia Hà Nội	1996		Phương pháp dạy học Ngữ văn
13	Văn học trung đại Việt Nam (tập 1 & 2)	Nguyễn Đăng Na (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2005		Tiến trình văn học Việt Nam
14	Văn học Việt Nam hiện đại (tập 1 & 2)	Nguyễn Văn Long (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007		Tiến trình văn học Việt Nam
15	Góp phần xác lập hệ thống quan niệm văn học trung đại Việt Nam	Phương Lựu	Hà Nội	2002		Hệ thống các thể loại văn học trung đại
16	Tiếp nhận văn học	Phương Lựu	Đại học Huế	2012		Tiếp nhận văn học và dạy học văn bản văn học
17	Tác phẩm văn học nhìn từ lí thuyết tiếp nhận	Trương Đăng Dung	Khoa học xã hội	2013		Tiếp nhận văn học và dạy học văn bản văn học
18	Từ trong hoạt động giao tiếp tiếng Việt	Bùi Minh Toán	Giáo dục	1999		Tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp

19	Câu trong hoạt động giao tiếp tiếng Việt	Bùi Minh Toán	Giáo dục	2012		Tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp
20	Dạy và học từ Hán Việt ở trường phổ thông	Đặng Đức Siêu	Giáo dục	2001		Từ Hán Việt với việc dạy Ngữ văn trong nhà trường
21	Mấy vấn đề phương pháp giảng dạy – nghiên cứu văn học dân gian	Hoàng Tiến Tựu	Giáo dục	1997		Dạy học tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường
22	Phương pháp dạy học Tiếng Việt	Lê A – Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán	Giáo dục	1999		Phương pháp dạy học Ngữ văn
23	Truyện ngắn: Lý luận, tác giả và tác phẩm	Lê Huy Bắc	Giáo dục	2001		Truyện ngắn Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
24	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	Phan Cự Đệ	Giáo dục	2001		Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
25	Việt Nam văn học sử yếu (3 tập)	Dương Quảng Hàm	Giáo dục	2005		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
26	Thơ – Hình thành và tiếp nhận	Mã Giang Lân	Đại học Quốc gia Hà Nội	2005		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
27	Ngôn ngữ văn chương	Hoàng Kim Ngọc (chủ biên) – Hoàng Trọng Phiến	Đại học Quốc gia Hà Nội	2011		Ngôn ngữ văn chương
28	Ngữ dụng học	Đỗ Hữu Châu - Đỗ Việt Hùng	Đại học Sư phạm	2007		Ngữ dụng học
29	Giáo trình dẫn luận thi pháp học	Trần Đình Sử	Huế	2007		Thi pháp học
30	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn	Đại học Quốc gia Tp. HCM	2102	50	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

6.4. Danh mục giáo trình, sách, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho học phần
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lý	Dương Thiệu Tông	Khoa học Xã hội	2005		Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
2	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	Nguyễn Đăng Thục	TP.HCM	1996		Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam
3	Đại cương văn hoá phương Đông	Lương Duy Thứ (chủ biên)	Giáo dục	1996		Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam
4	Lý luận và Văn học	Lê Ngọc Trà	Giáo dục	1991		Tác phẩm văn học và thể loại văn học
5	Lý luận văn học	Lê Tiến Dũng	Đại học Quốc gia TP. HCM	2004		Tác phẩm văn học và thể loại văn học
6	Lý luận phê bình văn học	Phương Lựu	Đà Nẵng	2004		Tác phẩm văn học và thể loại văn học
7	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Nguyễn Văn Dân	Khoa học Xã hội	2004		Nghiên cứu, phê bình văn học
8	Những vấn đề lí luận và phương pháp luận nghiên cứu văn học	M.B.Khrapchenko	Đại học quốc gia	2002		Nghiên cứu phê bình văn học
9	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Phương Lựu	Đại học Sư phạm	2005		Nghiên cứu phê bình văn học
10	Văn học Việt Nam 1975-1985 -Tác phẩm và dư luận	Nguyễn Hữu Sơn	Hội nhà văn	1997		Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay
11	Văn học Việt Nam trong thời đại mới	Nguyễn Văn Long	Giáo dục	2002		-Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay
12	Mấy vấn đề lý luận văn nghệ trong sự nghiệp đổi mới	Hà Minh Đức	Sự thật	1991		Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay
13	Lịch sử Văn học phương Tây	Nhiều tác giả	Giáo dục	1979	20	Văn học phương Tây
14	Lịch sử văn học Pháp	Xavier d'Arcos, (Phan Quang Định dịch)	Văn hóa thông tin	1997	20	Văn học phương Tây
15	Lịch sử văn học Trung Quốc	Nguyễn Khắc Phi	Đại học Sư phạm	2002	10	Văn học Trung Quốc
16	Một số vấn đề văn học Trung	Hồ Sĩ Hiệp	Đại học Quốc gia	2005		Văn học Trung Quốc

	Quốc thời kỳ mới		TP. HCM			
17	Thơ văn cổ Trung Hoa, mảnh đất quen mà lạ	Nguyễn Khắc Phi	Giáo dục	1998		Văn học Trung Quốc
18	Mahabharata	Cao Huy Đình, Phạm Thủy Ba dịch	Giáo dục	1979		Văn học Nhật Bản, Ấn Độ và Đông Nam Á
19	Ramayana (3 tập)	Phạm Thủy Ba dịch	Văn học	1988		Văn học Nhật Bản, Ấn Độ và Đông Nam Á
20	R.Tagore – Tuyển tập (2 tập)	Lưu Đức Trung	Lao động	2004		Văn học Nhật Bản, Ấn Độ và Đông Nam Á
21	Văn học Ấn Độ - Lào - Campuchia	Lưu Đức Trung	Đại học Sư phạm	1989		Văn học Nhật Bản, Ấn Độ và Đông Nam Á
22	Từ điển văn học Việt Nam (Tập I: Từ nguồn gốc đến hết thế kỷ XIX)	Lại Nguyên Ân, Bùi Văn Trọng Cường	Giáo dục	1995		-Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu -Tiến trình văn học Việt Nam
23	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Phạm Trung Thanh, Nguyễn Thị Lý	Đại học sư phạm	2009		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4
24	Nghiên cứu văn học và đổi mới phương pháp dạy học văn	Nguyễn Huy Quát	Đại học Thái Nguyên	2008		Phương pháp dạy học môn Ngữ văn
25	Rèn luyện tư duy sáng tạo trong dạy học tác phẩm văn chương	Nguyễn Trọng Hoàn	Giáo dục	2003		Phương pháp dạy học môn Ngữ văn
26	Giáo trình Phương pháp giảng dạy Tiếng Việt	Lê Hữu Tinh	Đại học Sư phạm Hà Nội 2	1991		Phương pháp dạy học môn Ngữ văn
27	150 thuật ngữ văn học	Lại Nguyên Ân	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004		- Tiến trình văn học Việt Nam - Truyện ngắn Việt Nam – đặc điểm và thành tựu - Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
28	Các nhà thơ cổ điển Việt Nam (tập 1 & 2)	Xuân Diệu	Văn học	1987		Tiến trình văn học Việt Nam
29	Việt Nam thi văn giảng luận	Hà Như Chi	Văn hóa Thông tin	2000		Tiến trình văn học Việt Nam
30	Thơ văn Việt Nam thế kỷ XX	Phan Cự Đệ	Giáo dục	2000		Tiến trình văn học Việt Nam
31	Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại	Trần Đình Hượu	Văn hóa thông tin	1995		Tiến trình văn học Việt Nam
32	Truyện Kiều và thể loại truyện	Đặng Thanh Lê	Khoa học và Xã	1979		Tiến trình văn học Việt Nam

	Nôm		hội			
33	Góp phần xác lập hệ thống quan niệm văn học trung đại Việt Nam	Phương Lựu	Giáo dục	1997		Tiến trình văn học Việt Nam
34	Nhà văn hiện đại (2 tập)	Vũ Ngọc Phan	Khoa học Xã hội	1989		Tiến trình văn học Việt Nam
35	Văn học Việt Nam 1945 - 1954	Bùi Việt Thắng	Đại học Quốc gia Hà Nội	2002		Tiến trình văn học Việt Nam
36	Cái đẹp trong thơ ca kháng chiến Việt Nam (1945 - 1975)	Vũ Duy Thông	Giáo dục	2000		Tiến trình văn học Việt Nam
37	Văn học dân gian Việt Nam (tập 1)	Đỗ Bình Trị	Giáo dục	1991		Tiến trình văn học Việt Nam
38	Văn học dân gian Việt Nam (tập 2)	Hoàng Tiến Tựu	Giáo dục	1990		Tiến trình văn học Việt Nam
39	Đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam	Lê Trí Viễn	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1978		Tiến trình văn học Việt Nam
40	Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy	Nhiều tác giả	Giáo dục	2006		Tiến trình văn học Việt Nam
41	Việt Nam thi văn giảng luận	Hà Như Chi	Văn hóa Thông tin	2000		Hệ thống thể loại văn học trung đại
42	Mỹ học với tư cách là khoa học	Đỗ Huy	Chính trị quốc gia	1996		Văn học, sân khấu và điện ảnh
43	Lí luận văn học	Phương lựu (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2012		Văn học, sân khấu và điện ảnh
44	Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ	Vũ Minh Tâm	Nxb Giáo dục	1998		Văn học, sân khấu và điện ảnh
45	Mấy vấn đề phương pháp dạy thơ văn cổ Việt Nam	Nguyễn Sĩ Cẩn	Giáo dục	1984		Tác phẩm văn học chữ Hán trong nhà trường
46	Mấy vấn đề văn học cổ điển Việt Nam	Mai Cao Chương	ĐHQG TP.HCM	2015		Tác phẩm văn học chữ Hán trong nhà trường
47	Giáo trình văn bản Hán văn Việt Nam	Nguyễn Ngọc San	Giáo dục	2013		Tác phẩm văn học chữ Hán trong nhà trường
48	Ngữ nghĩa học từ bình diện hệ thống đến hoạt động	Đỗ Việt Hùng	ĐHSP	2013		Tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp
49	Giảng dạy từ ngữ ở trường phổ thông	Phan Thiều	ĐHSP	1983		Tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp
50	Từ ngoại lai trong tiếng Việt	Nguyễn Văn Khang	GD	2007		Từ Hán Việt với việc dạy Ngữ văn

						trong nhà trường
51	Từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt	Lê Đình Khấn	ĐHQG HCM	2002		Từ Hán Việt với việc dạy Ngữ văn trong nhà trường
52	Mẹo giải nghĩa từ Hán Việt và chữa lỗi chính tả	Phan Ngọc	Thanh niên	2000		Từ Hán Việt với việc dạy Ngữ văn trong nhà trường
53	Giải thích từ Hán Việt	Lê Anh Tuấn	ĐHQG Hà Nội	2006		Từ Hán Việt với việc dạy Ngữ văn trong nhà trường
54	Mở rộng vốn từ Hán Việt	Nguyễn Công Lý	ĐHQG TP.HCM	2003		Từ Hán Việt với việc dạy Ngữ văn trong nhà trường
55	Văn học dân gian trong nhà trường	Nguyễn Xuân Lạc	Văn hóa dân tộc	2012		Dạy học TPVH dân gian trong nhà trường
56	Ngôn ngữ học văn chương	Chim Văn Bé	Giáo dục Việt Nam	2016		Ngôn ngữ văn chương
57	Ngôn ngữ thơ	Phan Mậu Cảnh	Văn hóa thông tin	2008		Ngôn ngữ văn chương
58	Ngôn ngữ thơ Việt Nam	Hữu Đạt	Nxb. KHXH	2011		Ngôn ngữ văn chương
59	Ngôn ngữ với văn chương	Bùi Minh Toán	GDVN	2012		Ngôn ngữ văn chương
60	Phân tích phong cách ngôn ngữ trong tác phẩm văn học	Đỗ Việt Hùng – Ngân Hoa	ĐHSP Hà Nội	2004		Ngôn ngữ văn chương

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

7.1. Thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ

- Giảng viên: cần đảm bảo về số lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên. Cụ thể là:

+ Nghiên cứu, ứng dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực; thiết kế chương trình đào tạo, biên soạn tài liệu tham khảo, đề cương chi tiết và đề cương bài giảng theo các phương pháp dạy học tích cực.

+ Tăng cường các học phần tự chọn; thay đổi định kỳ giáo trình, giáo án; kiểm soát việc tự học của sinh viên nhằm đạt kết quả học tập tốt nhất.

+ Thường xuyên nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu, cập nhật thông tin để phù hợp với sự đổi mới chương trình, giáo trình, phương thức và quy trình đào tạo theo hướng cơ bản, thiết thực, gắn với thực tiễn, cập nhật, phù hợp với đối tượng và mục tiêu đào tạo.

- Sinh viên: phải tự đề ra mục tiêu học tập và kế hoạch hành động để đạt mục tiêu đó. Cụ thể là:

+ Thực hiện đầy đủ chương trình, nội dung, kế hoạch học tập của từng phần học theo quy chế về quản lý đào tạo.

+ Có kế hoạch học tập cá nhân, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được chương trình đào tạo quy định như: tham gia học tập trên lớp, thực hành, thực tế, thực tập...

+ Có ý thức rèn luyện phần đầu trong học tập, tu dưỡng phong cách, đạo đức, tác phong nghề nghiệp trong tương lai; có tinh thần tự giác trong học tập và sinh hoạt, thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường.

7.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên

- Giúp sinh viên phát triển các năng lực chuyên môn, nghề nghiệp; năng lực tự học, tự nghiên cứu; bồi dưỡng và học tập suốt đời.

- Gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn; tăng cường thực hành, thực tế và thực tập tại các trường THPT.

- Tăng cường ý thức trách nhiệm của bản thân đối với việc đào tạo, thực hiện dân chủ hóa trong giáo dục, tham gia vào tất cả các khâu của quá trình đào tạo.

7.3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo

- Phòng học, phòng thực hành:

+ Phòng học lý thuyết cần có máy chiếu; phòng thực hành nghiệp vụ cần được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động rèn luyện chuyên môn như bảng, máy chiếu, máy quay video, loa...

+ Phòng máy cần được trang bị đầy đủ máy tính và một số phần mềm hỗ trợ dạy học (theo yêu cầu của chương trình đào tạo); khi thực hành cần bố trí 1 máy tính/1 sinh viên.

- Thư viện, học liệu: cung cấp đủ tài liệu học tập và tài liệu tham khảo chính cho từng học phần. *ok*



TS. Nguyễn Định